TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC SƠN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày: 19/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN - QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Pơ Loong Đếch

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Lê Văn Tâm

+ Ông: Phan Văn Trinh

-Thư ký phiên tòa: Ông Zơ Râm Quốc Sinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa*:** Ông Hồ Văn Đờ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS, ngày 13/2/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST – HS, ngày 6 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. LÔ THỊ K, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 3/4/1989, tại: xã K, huyện T, Nghệ An; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Bản M, xã N, huyện TC, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lô Xuân D (1954) và con bà Lô Thị H (1956); chồng: Hoàng Văn Q (1987), có 01 con nhỏ. Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 25/10/2017, tạm giam ngày 31/10/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam; *có mặt.*

2. LỤC VĂN H; tên gọi khác: Sáu; sinh ngày: 10/10/1978, tại: huyện Đ, Thái Nguyên; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn H (chết) và con bà Lý Thị T (chết); vợ Mạch Thị H (1978) và có 06 con. Tiền án, tiền sự: Không; bị

bắt tạm giữ ngày 27/10/2017, tạm giam ngày 02/11/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam; *có mặt.*

3. PHẠM VĂN H; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 6/02/1985, tại: xã K, huyện T, Hải Phòng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn N, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B (1958) và con bà Trần Thị B (1959); vợ Đặng Thị T (1984), có 01 con nhỏ. Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 25/10/2017, tạm giam ngày 31/10/2017, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam; *có mặt.*

**** Người bào chữa cho bị cáo Lô Thị K:*** Bà Ngô Thị Diễm – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; *có mặt.*

**** Người bào chữa cho bị cáo Lục Văn H:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; *có mặt.*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Ông Nguyễn Văn Q; sinh ngày: 21/11/1983; nơi cư trú: Xóm T, Xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam; *có mặt.*

**** Người làm chứng:*** Bà Nguyễn Thị N; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Khối 1, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam; *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h00 phút ngày 25/10/2017, Lô Thị K và Lục Văn H mua 01 gói ma túy của Nguyễn Văn Q với giá 2.500.000 đồng tại phòng trọ số 06 nhà trọ Thành Đạt thuộc khối 1 thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam với mục đích để cho Lục Văn H sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời. Sau khi mua ma túy xong thì Lô Thị K gặp Phạm Văn H vào phòng số 07 nhà trọ Thành Đạt để phân chia ma túy nhằm mục đích đưa 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng để Phạm Văn H bán cho một người đàn ông không rõ họ tên thì bị lực lượng Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam bắt quả tang đối với Lô Thị K và Phạm Văn H, còn Lục Văn H bị bắt khẩn cấp vào ngày 27/10/2017.

Tang vật thu giữ gồm: 01 giấy trắng kẻ ô vuông bên trong có chứa nhiều chất bột màu trắng và 05 mảnh giấy trắng kẻ ngang; 01 điện thoại di động hiệu Samsung-Galaxy J2 màu hồng của Lô Thị K; 01 điện thoại di động Viettel -V8603A màu trắng, màn hình có vết nứt và 310.000 đồng của Phạm Văn H.

Theo kết luận giám định số: 742/C54C (Đ4), ngày 30/10/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) gửi giám định là ma túy loại Heroine, trọng lượng mẫu là 0,205gam; trọng lượng Heroine trong 0,205gam mẫu là 0,115gam.

Tại cáo trạng số: 04/CT-VKS, ngày 12/2/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố các bị cáo Lô Thị K, Lục Văn H và Phạm Văn H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Lô Thị K, Lục Văn H và Phạm Văn H đều khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình; cụ thể: Bị cáo Lô Thị K và Lục Văn H khai: Khoảng 9h00 phút, ngày 25/10/2017 các bị cáo đến phòng trọ số 06 nhà trọ Thành Đạt thuộc khối 1, thị trấn K, huyện P, tỉnh Quảng Nam đã mua 01 gói ma túy của Nguyễn Văn Q với giá 2.500.000 đồng nhằm mục đích để cho Lục Văn H sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 13h30 phút cùng ngày, Phạm Văn H nói với Lô Thị K là bán 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng để Phạm Văn H bán lại cho một người đàn ông không rõ họ tên đã điện thoại trước đó. Sau đó, Lô Thị K và Phạm Văn H vào phòng trọ số 07 nhà trọ Thành Đạt để Lô Thị K phân chia ma túy đưa cho Phạm Văn H đem bán thì bị lực lượng Công an huyện Phước Sơn bắt quả tang và thu giữ tang vật, còn Lục Văn H bị bắt khẩn cấp. Các bị cáo không có bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể; bị cáo Lô Thị K khai không dùng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy; bị cáo Phạm Văn H khai số tiền 310.000 đồng là tiền khách mua nước và thuê trọ, còn điện thoại di động bị cáo có sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

Ngoài ra, tại phiên tòa các bị cáo Lô Thị K, Lục Văn H và Phạm Văn H đều khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị đánh đập, không bị ép cung.

Tại phiên tòa người liên quan là Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình và đã bán ma túy cho Lô Thị K và Lục Văn H hai lần, lần thứ nhất vào tháng 9/2017 bán 01 gói ma túy với giá 4.000.000 đồng, lần thứ hai vào ngày 25/10/2017 bán 01 gói ma túy với giá 2.500.000 đồng. Nguyễn Văn Q nghe Lô Thị K nói là mua ma túy để cho Lục Văn H sử dụng, còn việc Lô Thị K và Lục Văn H mua ma túy nhằm mục đích bán lại thì Nguyễn Văn Q hoàn toàn không biết.

Luận tội của Kiểm sát viên: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo thì hành vi mua bán chất ma túy của các bị cáo Lô Thị K, Lục Văn H và Phạm Văn H vào ngày 25/10/2017 đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; là hộ

nghèo; các bị cáo Lô Thị K và Lục Văn H là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo Phạm Văn H gia đình có công với cách mạng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo:

Lô Thị K từ: **3 – 4** năm tù.

Lục Văn H từ: **3 – 4** năm tù.

Phạm Văn H từ: **24 – 30** tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị Hội đồng xét xử phạt bổ sung các bị cáo Lô Thị K, Lục Văn H và Phạm Văn H để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tiêu hủy 0,113 gam Heroine còn lại sau giám định; sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Viettel-V8603A màu trắng, màn hình có vết nứt (không rõ chất lượng) có số thuê bao 0969899423 của bị cáo Phạm Văn H dùng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; trả cho bị cáo Lô Thị K 01 điện thoại di động hiệu Samsung-Galaxy J2 màu hồng có số thuê bao 0969154769, 0868787728; trả lại cho bị cáo Phạm Văn H số tiền 310.000 đồng vì không liên quan đến mua bán chất ma túy.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Q, cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tách riêng thành vụ án khác nên không đề cập.

Luận cứ bào chữa cho bị cáo Lô Thị K: Thống nhất như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn đã truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và các tình tiết giảm nhẹ khác nhưng xét thấy bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện tội phạm được xem là hai tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

Luận cứ bào chưa cho bị cáo Lục Văn H: Thống nhất như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn đã truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và các tình tiết giảm nhẹ khác nhưng xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải nên được xem là hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Những người bào chữa cho các bị cáo Lô Thị K và Lục Văn H đề nghị Hội đồng xét xử không phạt bổ sung. Vì, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có việc làm và thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ nghèo.

Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo Lô Thị K và Lục Văn H được miễn nộp. Vì, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, có đơn xin miễn nộp.

Các bị cáo Lô Thị K và Lục Văn H đồng ý với luận cứ của người bào chữa cho mình, các bị cáo không tranh luận gì thêm, nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Phạm Văn H không tranh luận gì, nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người liên quan Nguyễn Văn Q không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Đối đáp của Kiểm sát viên: Không chấp nhận đề nghị của những người bào chữa cho bị cáo Lô Thị K và Lục Văn H về áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt; không chấp nhận áp dụng điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo Lô Thị K. Vì, tình hình tội phạm ma túy diễn biến phức tạp, phạm tội tinh vi, xử phạt các bị cáo dưới khung là không nghiêm, không có tính răn đe; khi bị bắt quả tang các bị cáo thì ngay sau đó lực lượng Công an huyện Phước Sơn đã bắt ngay đối với Nguyễn Văn Q. Còn về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ngoài ra, Kiểm sát viên và những người bào chữa cho các bị cáo Lô Thị K và Lục Văn H không tranh luận gì và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, của điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, của kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Lô Thị K, Lục Văn H và Phạm Văn H đều nhận thức, biết hành vi mua bán chất ma túy là trái phép, vi phạm pháp luật, thấy trước được hậu quả của hành vi bị pháp luật cấm và sẽ bị pháp luật xử lý thế nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 25/10/2017 nhằm mục đích để kiếm lời bất hợp pháp. Người thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị bắt quả tang vào ngày 25/10/2017 tại nhà trọ Thành Đạt chính là các bị cáo do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản bắt quả tang, kết luận giám định chất ma túy, lời khai nhận tội của các bị cáo và người tham gia tố tụng tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ được chứng minh có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ kết luận: Hành vi mua bán chất ma túy của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Lô Thị K, Lục Văn H và Phạm Văn H theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Trong vụ án này, bị cáo Lục Văn H là người nghiện ma túy, chủ mưu mua ma túy để sử dụng và bán lại; các bị cáo Lô Thị K và Phạm Văn H là người thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo không có bàn bạc, phân công nhiệm vụ nên hành vi phạm tội của các bị cáo không có tổ chức, Hội đồng xét xét thấy cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Xét về nhân thân của các bị cáo Lô Thị K, Lục Văn H và Phạm Văn H phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo Lô Thị K và Lục Văn H là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; gia đình bị cáo Phạm Văn H có công với cách mạng, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ nghèo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên: Tiêu hủy 0,113 gam Heroin giám định còn lại và 05 mảnh giấy trắng; sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Viettel-V8602A màu trắng, màn hình có vết nứt (không rõ chất lượng) có số thuê bao 0969899423 của bị cáo Phạm Văn H dùng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy; trả cho bị cáo Lô Thị K 01 điện thoại di động hiệu Samsung-Galaxy J2 màu hồng (không rõ chất lượng) có số thuê bao 0969154769, 0868787728 và trả cho bị cáo Phạm Văn H số tiền 310.000 đồng, vì không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Xét đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo Lô Thị K và Lục Văn H về áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo Lô Thị K và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt các bị cáo Lô Thị K và Lục Văn H dưới khung hình phạt là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận lời đề nghị của những người bào chữa. Vì, tình hình tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, phạm tội ngày tinh vi; xử phạt các bị cáo dưới khung hình phạt là không có tính nghiêm minh, không có tính giáo dục, răn đe và không đáp ứng yêu cầu phục vụ chính trị tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lô Thị K, Lục Văn H và Phạm Văn H đều không có việc làm và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ nghèo. Nên không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Lô Thị K, Lục Văn H đều có đơn xin miễn nộp án phí, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hộ nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội thì các bị cáo Lô Thị K và Lục Văn H được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Còn bị cáo Phạm Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lô Thị K, Lục Văn H và Phạm Văn H phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo:

LÔ THỊ K: **30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ 25/10/2017.

LỤC VĂN H (Sáu): **36** (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 27/10/2017.

PHẠM VĂN H: **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ 25/10/2017.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình năm 2015 tuyên:

-Tịch thu tiêu hủy: 1 (một) phòng bì niêm phong dán kín số 742/C54C (Đ4) bên trong có chứa 0,113 gam Heroine còn lại sau giám định và 1 (một) phong bì niêm phong dán kín của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam bên trong có 5 (năm) mảnh giấy trắng. (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 9/2/2018).

-Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 1 (một) điện thoại di động hiệu Viettel-V8603A màu trắng, màn hình có vết nứt (không rõ chất lượng) có số thuê bao 0969899423 của bị cáo Phạm Văn H. (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 9/2/2018).

-Trả lại cho bị cáo Lô Thị K: 1 (một) điện thoại di động hiệu Sam sung-GalaxyJ2 màu hồng (không rõ chất lượng) có số thuê bao 0969154769 và 0868787728. (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 9/2/2018).

-Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H số tiền 310.000 đồng *(Ba trăm mười ngàn đồng)*. (Hiện đang tạm gửi vào tài khoản số 3949.0.1053629.00000 của Công an huyện Phước Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam).

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm.

Nơi nhận:
-Các cq tiến hành tố tụng
-Tòa án tỉnh
-Sở Tư pháp tỉnh
-Những người tham gia tố tụng
-Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Pơ Loong Đếch